

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 5 - 2021
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Quỳnh Nh, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Trà Đét, xã Nguyệt Hóa, huyện C Th, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Anh Trần Phò Đ, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Định Hòa, xã Long Thới, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án chị Lê Quỳnh Nh là nguyên đơn trình bày:

Chị Nh và anh Trần Phò Đ chung sống với nhau vào năm 2018 nhưng cho đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chị Nh và anh Phò Đ có 01 người con chung tên Lê Minh Trí Nh, sinh ngày 29/01/2019 hiện đang sống với chị Nh. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới yêu cầu ly hôn là do anh Phò Đ không chăm lo cho vợ con nên vợ chồng không còn hạnh phúc và không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2019.

Nay về hôn nhân: Chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh Phò Đ;

Về con chung: Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Minh Trí Nh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện chị Nh không yêu cầu anh Phò Đ cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa chị Nh yêu cầu anh Trần Phò Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Nh và anh Phò Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nh và anh Phò Đ khai không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Trần Phò Đ là bị đơn trình bày:

Anh Trần Phò Đ thống nhất với lời trình bày của chị Nh về thời gian chung sống, vợ chồng anh không có đăng ký kết hôn. Anh Phò Đ và chị Nh có 01 con chung tên Lê Minh Trí Nh, sinh ngày 29/01/2019 hiện đang sống với chị Nh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi với nhau nên vợ chồng không còn tình cảm và đã ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2019.

Về hôn nhân: Anh Trần Phò Đ đồng ý ly hôn với chị Nh

Về con chung: Anh Trần Phò Đ đồng ý giao con chung tên Lê Minh Trí Nh, sinh ngày 29/01/2019 cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Phò Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Trần Phò Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung

Về nợ chung: Anh Trần Phò Đ và chị Nh không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Quỳnh Nh và anh Trần Phò Đ chung sống với nhau vào năm 2018 do không có đăng ký kết hôn nên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị Nh và anh Phò Đ thống nhất ly hôn với nhau. Tuy nhiên do chị Nh và anh Phò Đ chung sống không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn

nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố chị Lê Quỳnh Nh và anh Trần Phò Đ không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh Phò Đ có 01 con chung tên Lê Minh Trí Nh, sinh ngày 29/01/2019. Xét thấy hiện nay cháu Lê Minh Trí Nh chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Nh là người trực tiếp nuôi con, anh Phò Đ cũng đồng ý giao con chung cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó cần giao cháu Lê Minh Trí Nh cho chị Lê Quỳnh Nh được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Nh và anh Phò Đ thống nhất với nhau về việc anh Phò Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[4] Về tài sản chung: Chị Nh và anh Phò Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Nh và anh Phò Đ khai không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy cần buộc chị Lê Quỳnh Nh nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và buộc anh Trần Phò Đ nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, 15, khoản 2 Điều 53, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lê Quỳnh Nh và anh Trần Phò Đ là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung của chị Như và anh Trần Phò Đ tên Lê Minh Trí Nh, sinh ngày 29/01/2019 cho chị Lê Quỳnh Nh được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Phò Đ cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Minh Trí Nh mỗi tháng

với số tiền 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Nh và anh Phò Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Nh và anh Phò Đ khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Quỳnh Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002149 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Chị Lê Quỳnh Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Buộc anh Trần Phò Đ nộp 300.000 án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- CCTHADS huyện T C.
- Đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng